

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Lễ Nghi;

2. Ông Đỗ Thành Tiết;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Văn H sinh năm 1991 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn Thiều và bà Mai Thị Bằng; Vợ: Sơn Thị Sa Bình (đã ly hôn); Con: 01 người, Lý Thị Cẩm Tiên, sinh năm 2016; Tiền sự: Ngày 11 tháng 6 năm 2020 bị Công an xã P, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành việc đóng phạt; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 03 tháng 5 năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt 01 năm tù, chưa xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2021 đến nay.

- Bị hại: Ông Huỳnh Trọng L, sinh năm 1951

Nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lý Thị N, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Trần Công Q, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Ấp Ô , xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Trọng Trí:

Bà Trần Thị P, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Dương Phú D, sinh năm 2005

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của anh Dương Phú Duy:

Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2020, bị cáo Lý Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FASION màu xanh, biển kiểm soát 84F3 - 1817 chở theo Dương Phú D và Nguyễn Trọng T từ thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh về huyện C để tìm bạn của bị cáo tên Phạm Văn U. Bị cáo điều khiển xe chở D và T đến quán cà phê Chim Cảnh thuộc khóm 2, thị trấn C, huyện C uống nước, nhưng U không đến. Trong lúc ngồi nói chuyện, bị cáo cùng D và T bàn bạc thống nhất sẽ cùng nhau đi theo các tuyến lộ tìm gà nuôi nhốt cặp lộ để bắt trộm bán lấy tiền tiêu xài và làm lộ phí đi thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Sau khi bàn bạc xong, khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84F3-1817 chở D (ngồi giữa) và T (ngồi sau cùng) đi từ quán cà phê Chim Cảnh đến khu vực thuộc xã Châu Điền, huyện Cầu Kè để tìm gà bắt trộm. Khi điều khiển xe ngang nhà ông Huỳnh Trọng L bị cáo nhìn thấy trước sân nhà của ông L có 01 (một) con gà trống màu đỏ - xanh - đen (gà điều xanh), trọng lượng 1,9 kg đang được nhốt trong bội sắt, nhà đã đóng cửa rào và không có ai trong giữ. Bị cáo điều khiển xe qua khỏi nhà của ông L khoảng 50 mét rồi dừng lại để D và T xuống xe đi vào bắt trộm gà còn bị cáo thì đứng đợi bên ngoài. Lúc này, D và T quay ngược trở lại nhà ông L, D dùng tay dỡ hàng rào bằng lưới nhựa để Trí chui vào bên trong bắt gà. Sau khi bắt được gà, T đưa cho D bỏ vào trong áo trước bụng rồi cùng đi đến nơi bị cáo H đang đậu xe. Sau đó, bị cáo điều khiển xe chở D và Trí hướng về xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè để tìm người bán gà nhưng không bán được nên bị cáo điện thoại cho U nhờ U tìm chỗ bán gà. Bị cáo điều khiển xe mô tô chở U ngồi sau ôm theo con gà vừa trộm được đi bán cho người thanh niên tên V (bị cáo không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) ở xã H, huyện Tr, tỉnh V thì được người

tên V đề nghị đổi lấy 01 (một) tép ma túy để về sử dụng thì bị cáo đồng ý. Bị cáo cất giấu 01 (một) tép ma túy trong người rồi điều khiển xe chở U về thị trấn C. Sau đó bị cáo cùng D và T mang tép ma túy mà bị cáo đã trao đổi trước đó cùng sử dụng hết rồi cùng nhau đi về nhà của bị cáo tại ấp Ô , xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 25/BKL-HĐĐG ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè xác định tài sản yêu cầu định giá tại thời điểm bị mất trộm có trị giá 199.500 đồng (một trăm chín mươi chín ngàn năm trăm đồng).

Căn cứ vào giá trị tài sản bị thiệt hại, xác định hành vi “Trộm cắp tài sản” của Lý Văn H, Dương Phú D và Nguyễn Trọng T chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi “Trộm cắp tài sản” của D và T đã vi phạm vào Điều 22 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a, khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ quy định “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình”. Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định xử phạt vi phạm đối với D và T bằng hình thức cảnh cáo.

Qua xác minh, thu thập tài liệu xác định vào ngày 03 tháng 5 năm 2019, bị cáo Lý Văn H bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22 tháng 01 năm 2020 nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 04 tháng 6 năm 2020. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo Lý Văn H và Dương Phú D còn khai nhận ngoài hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 04 tháng 6 năm 2020 thì khoảng tháng 5 năm 2020 (bị cáo không nhớ ngày cụ thể) lợi dụng lúc đêm khuya bị cáo cùng D bắt trộm 01 (một) con gà trống, lông màu trắng, nặng khoảng hơn 02kg, không rõ chủ sở hữu ở khu vực gần cầu R thuộc ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo đem đổi lấy ma túy và sử dụng chung cùng với D. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được chủ sở hữu nên không thể tiến hành làm việc được.

Đối với Phạm Văn U. Qua làm việc xác định Út chỉ dùm chỗ bán gà cho bị cáo, không biết gà mà bị cáo đi bán là do trộm cắp có được. Việc bị cáo H đổi gà để lấy ma túy sử dụng U hoàn toàn không hay biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với U .

Đối với người thanh niên tên V (không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) mua bán gà tại xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè không xác định được người đàn ông tên V như bị cáo H và U đã trình bày nên không thể tiến hành làm việc được .

Đối với xe mô tô nhãn hiệu FASION màu xanh, biển kiểm soát 84F3 – 1817 mà bị cáo điều khiển chở Dương Phú D và Nguyễn Trọng T đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình xác minh, làm rõ xác định xe mô tô trên do ông Trương Anh H cư trú ấp Đ, xã N, huyện C đứng tên sở hữu. Sau đó, ông Hiện bán lại cho bà Lý Thị N - sinh năm 1972, cư trú ấp B, xã N, huyện C (bà N là cô ruột bị cáo) nhưng bà N chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Sau khi sử dụng được một thời gian, bà N thấy bị cáo không có xe điều khiển nên cho bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo điều khiển xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội bà N không hay biết và cũng không yêu cầu bị cáo trả lại xe. Xe mô tô biển kiểm soát 84F3 - 1817 được bị cáo điều khiển đi đến tỉnh Bình Dương để làm thuê và đã bị người khác lấy trộm nên Cơ quan điều tra không thể thu hồi.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Công Q (ông Q là anh rể của bị cáo) đã bồi thường, khắc phục cho bị hại là ông Huỳnh Trọng L số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm. Ông Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Bị cáo Lý Văn H không yêu cầu Dương Phú D và Nguyễn Trọng T phải cùng bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là 500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 18 đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2021. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lý Văn H không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Lý Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị

cáo trong giai đoạn điều tra; Phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; Và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2020 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FASION màu xanh, biển kiểm soát 84F3-1817 chở theo Dương Phú D và Nguyễn Trọng T ngồi sau từ thị trấn C, huyện Cầu Kè đến xã C, huyện C để tìm gà bắt trộm bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Khi điều khiển xe đến trước nhà ông Huỳnh Trọng L thuộc ấp T, xã C, huyện C bị cáo phát hiện trước sân nhà ông L có 01 (một) con gà trống lông màu đỏ - xanh - đen, trọng lượng 1,9kg, không có người trong coi nên bị cáo dừng xe lại để cho D và T đi vào bắt trộm. Sau đó, bị cáo đem con gà đã bắt trộm đi đến gặp người thanh niên tên V (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long để đổi ma túy đem về sử dụng chung cùng với D và T. Kết luận định giá tài sản xác định con gà bị mất trộm có trị giá 199.500 đồng. Tuy giá trị tài sản thiệt hại đã định giá là 199.500 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản, nhưng vào ngày 03 tháng 5 năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt 01 năm tù, chưa xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi trên của Lý Văn H đã cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lý Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của vị kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho đại bộ phận người dân nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, làm cho họ không an tâm trong việc bảo quản tài sản của mình, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm; Bị cáo là thanh niên trẻ, có đầy đủ sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải lo chí thú làm ăn bằng chính sức lao động của mình để tạo ra của cải, vật chất lo cho bản thân và gia đình hay tích cực cùng với chính quyền địa phương bảo vệ trật tự, trị an trong xóm ấp, bảo vệ thành quả lao động chính đáng của gia đình, của bản thân, của bà con lối xóm. Không làm được như vậy mà bị cáo lại học đòi theo những phần tử xấu, lười lao động, thích ngồi không hưởng lợi, ham

muốn nhanh chóng có tài sản nhưng không phải lao động chân chính nên đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác. Mặc dù, trước đây bị cáo đã có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xử phạt 12 tháng tù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra cũng như tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo có ông ngoại tên Mai Văn Công là liệt sĩ hi sinh trong sự nghiệp kháng chiến cứu nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo; bị hại; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 01 (một) năm 06 (tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Lý Văn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Trúc Linh